

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HC-ST

Ngày: 11-4-2024

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Sơn;

2. Ông Phạm Văn Trinh;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bùi Tuyết Hân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:**
Ông Đinh Văn Lai – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2022/TLST-HC ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HC ngày 29 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/QĐST-HC ngày 07 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

- Ông Lê Văn L, sinh năm 1952; có mặt

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1952; có mặt

Cùng địa chỉ: Tổ E, thôn H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quốc L1, sinh năm 1988 và ông Lê Hồng T, sinh năm 1987, cùng địa chỉ: Lô A - KDC Hùng Vương B đường T, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (Văn bản ủy quyền ngày 03/3/2022). có mặt

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn V, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B. vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Đinh Hữu P, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện B. có mặt

- Ông Võ Ngọc L2, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H. Có mặt

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện B;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Hữu P, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện B (Văn bản ủy quyền ngày 04/3/2024). có mặt

- Ủy ban nhân dân xã H;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc L2, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H (Văn bản ủy quyền ngày 10/4/2024). Có mặt

- Ông Lê Văn S, sinh năm 1980; có mặt

Địa chỉ: Tổ E, thôn H, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Trần Thị Ngọc T1, sinh năm 1969; có mặt

Địa chỉ: Số F, đường V, thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày:

Năm 2002, vợ chồng ông Lê Văn L và bà Lê Thị H nhận chuyển nhượng của ông Huỳnh Văn H1 diện tích đất 50.000m², tọa lạc tại khu vực S, thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận theo giấy sang nhượng đất ngày 10/02/2002. Diện tích đất 50.000m² là do ông H1 khai hoang năm 1990. Sau khi nhận chuyển nhượng vợ chồng ông L, bà H canh tác liên tục. Đến năm 2012, vợ chồng ông L thông qua Ban Q tham gia trồng cây T2 nhưng không hiệu quả. Năm 2013, vợ chồng ông L chuyển sang trồng cây Thanh long. Khi Nhà nước có chủ trương làm đường cao tốc đã đo đạc xác định diện tích phải thu hồi là 18.420,9m² trong diện tích 50.000m².

Ngày 30/12/2019, UBND huyện B ban hành Quyết định số 9800/QĐ-UBND về việc không bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với diện tích đất phải thu hồi 18.420,9m² và tài sản trên đất. Lý do không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ. Ngày 03/8/2021, UBND huyện B ban hành Quyết định số 3939/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về tài sản trên diện tích đất 18.420,9m² số tiền 345.379.050 đồng. Ông Lê Văn L và bà Lê Thị H đã nhận đủ số tiền 345.379.050 đồng theo Quyết định số 3939/QĐ-UBND của UBND huyện B.

Việc UBND huyện B không bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với diện tích đất 18.420,9m² là không đúng quy định pháp luật, vì 18.420,9m² có nguồn gốc do vợ chồng ông L nhận chuyển nhượng và canh tác ổn định, chưa bị cơ quan nhà nước xử lý hành vi lấn chiếm đất do nhà nước quản lý. Diện tích đất 18.420,9m² không thuộc trường hợp không được bồi thường về đất theo Điều 65, khoản 3 Điều 82 Luật đất đai 2013.

Ông Lê Văn L và bà Lê Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 9800/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc không bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với Công trình đường C – Nam tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận cho ông Lê Văn S;

- Tuyên hủy một phần Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về tài sản cây trái, hoa màu đối với Công trình đường cao tốc B – Nam tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận cho ông Lê Văn S;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B xem xét bồi thường, hỗ trợ phần đất có diện tích 18.420,9m² tọa lạc tại khu vực S, thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận bị thu hồi để thực hiện Dự án cao tốc Bắc – N cho vợ chồng ông Lê Văn L và bà Lê Thị H theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người khởi kiện rút yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về tài sản cây trái, hoa màu đối với Công trình đường cao tốc B – Nam tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận cho ông Lê Văn S.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B:

Ủy ban nhân dân huyện B giữ nguyên ý kiến tại Công văn số 1316/UBND-KT ngày 31/5/2022 và không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L và bà Lê Thị H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã H: Giữ nguyên ý kiến tại Báo cáo số 23/BC-UBND ngày 20/02/2023 của Ủy ban nhân dân xã H, không đồng ý yêu cầu của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện B: Trung tâm phát triển Quỹ đất huyện B đồng ý với ý kiến tại Công văn số 1316/UBND-KT ngày 31/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn S:

Ông Lê Văn S là con của ông Lê Văn L và bà Lê Thị H. Cha mẹ ông S hiện là người đang quản lý, canh tác, sử dụng đối với phần diện tích 18.420,9m² nằm trong tổng diện tích 50.000m², đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 23, tọa lạc tại khu vực S, thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nguồn gốc diện tích đất 50.000m² này do cha mẹ ông S nhận chuyển nhượng từ ông Huỳnh Văn H1 (sinh năm 1968, thường trú tại đường V, thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận, hiện nay ông H1 đã chết), sử dụng trồng một số cây lâu năm và hoa màu.

Sau khi chuyển nhượng cha mẹ ông S trực tiếp canh tác, sử dụng ổn định, không ai tranh chấp và không bị cơ quan Nhà nước ngăn cấm hay bị lập biên bản vi phạm về việc sử dụng đất đối với phần diện tích 50.000m² nêu trên. Năm 2012, cha mẹ ông S thông qua Ban Q tham gia chương trình trồng cây phân tán và Ủy ban nhân dân xã H đã xem xét cho cha mẹ ông S nhận với số lượng 10.000 cây trôm về trồng trên phần diện tích 50.000m². Tuy nhiên, do khí hậu khắc nghiệt, nắng nóng và không đủ nguồn nước nên cây không mang lại hiệu quả kinh tế. Đến năm 2014, vì lý do sức khỏe cha mẹ ông S không trực tiếp chăm sóc, nên ông S tự ý chuyển sang trồng cây Thanh long cho đến ngày Nhà nước có chủ trương thu hồi đất để phục vụ xây dựng đường cao tốc.

Để đảm bảo việc sử dụng đất hợp pháp theo quy định của pháp luật, cha mẹ ông S đã liên hệ Ủy ban nhân dân xã H để xin làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 50.000m² thuộc thửa đất số 23 nêu trên. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân xã H từ chối với lý do đất nằm toàn bộ trong diện tích đất Quốc phòng. Sau đó, khi Đề án 920 của Ủy ban nhân dân tỉnh B phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H đo đạc mới xác định đất của cha mẹ ông S nằm ngoài đất Quốc phòng. Nhưng khi liên hệ để xin cấp Giấy chứng nhận thì lúc này Ủy ban nhân dân xã H lại cho rằng toàn bộ diện tích đất của cha mẹ ông S đang quản lý sử dụng là đất lấn chiếm từ năm 2013, có nguồn gốc do Nhà nước quản lý nên không thuộc trường hợp được xem xét Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Khi Nhà nước có chủ trương và triển khai thực hiện Dự án cao tốc Bắc Nam, thì tổng diện tích đất mà Nhà nước phải thu hồi từ cha mẹ ông S để thực hiện Dự án là 18.420,9m² trong tổng số diện tích 50.000m² mà cha mẹ ông S đang quản lý, sử dụng.

Ngày 30/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 9800/QĐ-UBND về việc không bồi thường, hỗ trợ về đất đai thuộc công trình đường C - Nam tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận đối với diện tích đất 18.420,9m² thu hồi của cha mẹ ông S. Sau khi nhận Quyết định số 9800/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B, cha mẹ ông S có gửi đơn đến các cơ quan có thẩm quyền để yêu cầu giải quyết bồi thường nhưng không nhận được sự trả lời và giải quyết thỏa đáng của các cơ quan Nhà nước. Ngày 03/8/2021, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 3939/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trái hoa màu (đây là phần tài sản hoa màu được bồi thường, hỗ trợ nằm trên diện tích thu hồi là 18.420,9m²) đối với công trình cao tốc Bắc Nam tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận cho ông S

với số tiền là 345.379.050 đồng (ba trăm bốn mươi lăm triệu, ba trăm bảy mươi chín không trăm năm mươi đồng). Cha mẹ ông S khi nhận được Quyết định số 3939/QĐ- UBND ngày 03/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B ban hành về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trái hoa màu cho ông S thì không đồng ý vì phần tài sản, cây trái hoa màu trên đất và phần diện tích đất bị thu hồi 18.420,9m² đều phải được bồi thường.

Việc Ủy ban nhân dân huyện B không xem xét, bồi thường về đất đối với phần đất có diện tích thu hồi là 18.420,9m² là không đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Ngọc T1:

Ông Huỳnh Văn H1 là chồng của bà Trần Thị Ngọc T1 (Hiện nay ông H1 đã chết). Vào năm 1990, ông H1 và bà T1 có khai hoang diện tích 50.000m², đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 23, tọa lạc tại khu vực S, thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Thửa đất có tứ cận, cụ thể như sau: Đông: Giáp đất Quốc phòng; Tây: Giáp đất ông H; Nam: Giáp đất Quốc phòng; Bắc: Giáp đường đi.

Thời điểm này chồng bà T1 có tiến hành trồng một số loại cây lâu năm và hoa màu nhưng do điều kiện thời tiết và khí hậu không phù hợp, đất đai khô cằn, nguồn nước sử dụng chăm sóc cây trồng không có nên không mang lại hiệu quả. Vì vậy vào ngày 10/02/2002 chồng bà T1 đã làm giấy sang nhượng toàn bộ diện tích đất 50.000m² thuộc thửa đất số 23, tọa lạc tại khu vực S, thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận cho ông Lê Văn L quản lý và sử dụng đến ngày nay.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L và bà Lê Thị H là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L và bà Lê Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về việc vắng mặt đương sự: Ủy ban nhân dân huyện B được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 157 Luật Tổ tụng hành chính xét xử vắng mặt đương sự nêu trên theo quy định.

[1.2] Tại phiên tòa, người khởi kiện rút yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 173 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà người khởi kiện đã rút.

[1.3] Về khiếu kiện được thụ lý, giải quyết: Nhận thấy Thông báo thụ lý vụ án số 22/2022/TB-TLVA ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xác định yêu cầu của người khởi kiện “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” là chưa phù hợp. Vì việc buộc người bị kiện thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật là hệ quả trong trường hợp yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, không phải là quan hệ pháp luật tranh chấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định lại khiếu kiện được giải quyết là “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

[1.4] Về thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện:

Quyết định số 9800/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc không bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với Công trình đường C – Nam tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận cho ông Lê Văn S. Ông Lê Văn L và bà Lê Thị H trình bày diện tích đất thu hồi là do ông L và bà H nhận chuyển nhượng và để con trai là ông Lê Văn S canh tác, nên quyết định hành chính nêu trên ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Lê Văn L và bà Lê Thị H.

Ngày 03/3/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận nhận đơn khởi kiện của ông Lê Văn L và bà Lê Thị H nộp qua dịch vụ bưu chính. Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính, có cơ sở xác định văn bản hành chính nêu trên là quyết định hành chính bị kiện; Ông Lê Văn L và bà Lê Thị H khởi kiện trong thời hiệu; Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét yêu cầu hủy Quyết định số 9800/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B.

[2.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 9800/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 là đúng thẩm quyền theo Điều 66, khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai 2013.

[2.2] Về nguồn gốc diện tích 18.420,9m² đất thu hồi:

- Theo Báo cáo số 23/BC-UBND ngày 20/02/2023 của Ủy ban nhân dân xã H thể hiện: Vào năm 2011 ông Huỳnh Văn H1, thường trú thôn H, xã H,

huyện B, tỉnh Bình Thuận đến phát dọn trên diện tích đất 18.420,9m² bỏ trống. Đến năm 2013 bán lại cho ông Lê Văn L; Đến ngày 02/10/2013, UBND xã H phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự huyện B phát hiện, kiểm tra ông Lê Văn S (con ông Lê Văn L) tác động móc các chòi cây trên đất chiếm có liên quan đến ranh đất quốc phòng. UBND xã H lập biên bản đề nghị ông S ngưng tác động, giữ nguyên hiện trạng, ông S đồng ý ký biên bản nhưng ông S vẫn tiếp tục tác động. Đến ngày 14/12/2013, UBND xã H lập biên bản đề nghị ông S ngưng việc đào lỗ trên đất nhưng ông S không đồng ý ký biên bản. Đến ngày 25/12/2013, ông S trồng thanh long trên đất. Ngày 10/02/2014 và ngày 26/6/2014, UBND xã H hai lần lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Văn L, tổng diện tích đất chiếm là 42.135,9m². Tuy nhiên, tiến hành kiểm tra thì chỉ có ông Lê Văn S là người tác động canh tác trên diện tích đất chiếm. Ngày 16/8/2019, UBND xã H lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Lê Văn S với diện tích 10.246m² trong diện tích 18.420,9m² đất. Ngày 06/9/2019, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 95/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lê Văn S, buộc ông S khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra và buộc trả lại đất đã chiếm.

- Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân xã H và tài liệu kèm theo, ý kiến của UBND huyện B, có cơ sở xác định trong suốt quá trình ông Lê Văn S tác động trên diện tích đất thu hồi từ năm 2013, đã có sự kiểm tra lập biên bản yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm trong lĩnh vực đất đai của chính quyền địa phương nhưng ông S không chấp hành. Theo biên bản làm việc ngày 11/02/2014 do Ủy ban nhân dân xã H lập, ông Huỳnh Văn H1 trình bày năm 2012 chuyển nhượng đất cho ông L và ông L sử dụng. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã H xác định thông tin hộ ông Huỳnh Văn H1 trong Sổ mục kê là do đơn vị đo đạc theo đề án 920 cung cấp, không phải do người sử dụng đất cung cấp nên có sự nhầm lẫn, thực tế hiện trạng là đất do UBND xã quản lý. Ngoài lời khai của bà Trần Thị Ngọc T1, ông Lê Văn S, ông Lê Văn L và bà Lê Thị H về việc ông L và bà H nhận chuyển nhượng diện tích đất 50.000m² từ ông Huỳnh Văn H1 vào năm 2002 theo giấy viết tay; Ông S, ông L và bà H không cung cấp được chứng cứ chứng minh quá trình canh tác ổn định, liên tục diện tích 18.420,9m² đất từ trước ngày 01/7/2004 đến thời điểm thu hồi đất. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 9800/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 không bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với Công trình đường C – Nam tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận cho gia đình ông Lê Văn L và bà Lê Thị H là đúng quy định tại Điều 74, Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Từ nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L và bà Lê Thị H là không có căn cứ chấp nhận, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L và bà Lê Thị H không được chấp nhận nhưng ông L, bà H là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 74, Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L và bà Lê Thị H. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3939/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về tài sản cây trái, hoa màu đối với Công trình đường cao tốc B – Nam tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận cho ông Lê Văn S.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn L và bà Lê Thị H về việc:

- Hủy Quyết định số 9800/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc không bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với Công trình đường C – Nam tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận cho ông Lê Văn S;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện B xem xét bồi thường, hỗ trợ phần đất có diện tích 18.420,9m², tọa lạc tại khu vực S, thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận bị thu hồi để thực hiện Dự án cao tốc Bắc – N cho vợ chồng ông Lê Văn L và bà Lê Thị H theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Ông Lê Văn L và bà Lê Thị H được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Hùng